SỞ GD&ĐT BÌNH ĐỊNH
TRƯỜNG THPT SỐ 2 PHÙ CÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../KH-THPTPC2

Phù Cát, ngày 29 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai năm 2022

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Công văn số 6933/UBND-NC ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập;

Công văn số 977/TTT-P4 ngày 28/11/2022 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện việc kiểm soát TSTN năm 2022;

Công văn số 2896/SGDĐT-TCCB ngày 28/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định về việc triển khai thực hiện kiểm soát, kê khai, minh bạch tài sản định kỳ hàng năm.

Trường THPT Số 2 Phù Cát lập Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai năm 2022 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Việc kê khai tài sản, thu nhập là để cơ quan, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó; phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm ghi rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, thu nhập, biến động tài sản, thu nhập phải kê khai, nguồn gốc tài sản tăng thêm theo quy định tại mẫu Bản kê khai; không để xảy ra vi phạm phải xem xét xử lý.

Tài sản, thu nhập phải kê khai là tài sản, thu nhập thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng của bản thân, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên tại thời điểm hoàn thành Bản kê khai.

2. Yêu cầu

Thực hiện công khai đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Công văn số 252/TTCP-C.IV

II. Nội dung kê khai tài sản, thu nhập

1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (tại trường)

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

2. Thông tin tài sản, thu nhập phải kê khai

- Kê khai lần đầu, mẫu kê khai lần đầu và hướng dẫn nội dung kê khai lần đầu thực hiện theo Phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (đối với những trường hợp thuộc đối tượng kê khai tài sản năm 2020 hoặc những trường hợp thuộc đối tượng kê khai lần đầu kể từ ngày Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ có hiệu lực thi hành).

- Kê khai bổ sung hàng năm, mẫu kê khai bổ sung hàng năm và hướng dẫn nội dung kê khai bổ sung hàng năm thực hiện theo Phụ lục II, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (đối với những trường hợp thuộc đối tượng kê khai tài sản lần thứ hai trở lên kể từ ngày Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ có hiệu lực thi hành)

1. Các loại nhà, công trình xây dựng:

a) Nhà ở, công trình xây dựng khác đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu;

b) Nhà ở, công trình xây dựng khác thuộc quyền sở hữu trên thực tế của người phải kê khai, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu đứng tên người khác;

c) Nhà ở, công trình xây dựng khác đang thuê hoặc đang sử dụng thuộc sở hữu của Nhà nước.

2. Các quyền sử dụng đất:

a) Quyền sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng;

b) Quyền sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên người khác.

3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

4. Ô tô, mô tô, xe gắn máy**,** xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

5. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

6. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ, ...

7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 Điều này ngoài lãnh thổ Việt Nam.

8. Các khoản nợ gồm các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác.

3. Xác định phạm vi tài sản, thu nhập phải kê khai

Tài sản kê khai là tài sản hiện có tại thời điểm kê khai, đối với các loại tài sản quy định và chỉ kê khai nếu tài sản có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

Quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với tài sản bao gồm sở hữu hay sử dụng toàn bộ hoặc một phần đối với tài sản đó, không phân biệt tài sản đã hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận (giấy đăng ký đối với tài sản phải đăng ký theo quy định của pháp luật), hoặc tài sản đứng tên người khác.

Tài sản đang thuê, đang quản lý hộ, giữ hộ được xác định là tài sản phải kê khai nếu tổng thời gian sử dụng tài sản đó trong kỳ kê khai từ 6 tháng trở lên.

4. Biến động tài sản, thu nhập phải kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm

Kê khai biến động tài sản, thu nhập là kê khai tăng hoặc giảm tài sản tại thời điểm kê khai so với tài sản đã kê khai trước đó.

Các loại nhà ở, công trình xây dựng, các quyền sử dụng đất khi tăng, giảm về số lượng, diện tích hoặc thay đổi về cấp nhà, công trình, loại đất so với kỳ kê khai trước đó.

Các loại tài sản có tăng, giảm về số lượng hoặc thay đổi về chủng loại với mức giá trị tăng, giảm mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên so với kỳ kê khai trước đó.

Các trường hợp tài sản, thu nhập có biến động tăng thì người có nghĩa vụ kê khai phải giải trình về nguồn gốc tài sản tăng thêm.

III. Trình tự thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập:

- Hiệu trưởng phân công Tổ trưởng tổ Văn phòng có trách nhiệm xây dựng hồ sơ về minh bạch tài sản, thu nhập của đơn vị mình phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, công tác phòng, chống tham nhũng; hồ sơ thực hiện và **lưu tại đơn vị**.

- Tổ trưởng Văn phòng xây dựng, trình Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai năm 2022.

Chậm nhất là ngày 30 tháng 11 năm 2022, người phụ trách công tác kê khai tài sản, thu nhập của đơn vị tiến hành:

- Lập danh sách Người có nghĩa vụ kê khai của đơn vị, trình Hiệu trưởng phê duyệt; danh sách phải xác định rõ đối tượng thuộc cấp ủy quản lý, đối tượng thuộc cấp trên quản lý, đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý;

- Gửi danh sách Người có nghĩa vụ kê khai đến các bộ phận trong đơn vị;

- Gửi mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập (sau đây gọi là Bản kê khai), hướng dẫn và yêu cầu Người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập.

Việc kê khai tài sản, thu nhập phải hoàn thành chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2022. Việc giao nhận Bản kê khai phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập trong đơn vị trước ngày 03 tháng 01 năm 2023.

IV. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Sau khi hoàn thành việc kê khai, nhà trường phải thực hiện nghiêm túc việc công khai bản kê khai TSTN theo đúng quy định tại Khoản 1, 2 và 5 Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ

V. Nộp hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập

Sau khi thực hiện công khai, hoàn chỉnh và nộp hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập như sau:

1. Thành phần hồ sơ

Trường nộp về Sở giáo dục:

- Danh sách phê duyệt công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc đơn vị (theo mẫu);

- Báo cáo minh bạch tài sản, thu nhập của đơn vị (Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP)

- Biểu tổng hợp số liệu kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập năm 2022;

2. Thời hạn nộp hồ sơ

Nộp hồ sơ như mục 1 phần V về phòng Tổ chức cán bộ Sở GD&ĐT Bình Định, đồng thời gửi kèm tập tin theo địa chỉ email ptccb@sgddt.binhdinh.gov.vn trước ngày 15 tháng 3 năm 2023).

VI. Tổ chức thực hiện

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn và kê khai trung thực, rõ ràng theo quy định, đúng thời gian trong kế hoạch và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong Bản kê khai tài sản, thu nhập.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phản ánh về Hiệu trưởng để kịp thời giải quyết.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Cấp ủy Chi bộ;
- Đối tượng kê khai;
- Lưu: VT.

Trần Thúc Kháng